

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 927/2020/HNGĐ-PT

Ngày 25-9-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Khánh.
Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2020/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4830/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Minh P, sinh năm 1988. (Có mặt)

Giấy Chứng minh nhân dân số 024467207 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2013.

Nơi cư trú: Số 1331 đường N, Khu phố B, phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 63/14 Đường số 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Thế L, sinh năm 1984. (Có mặt)

Giấy Chứng minh nhân dân số 023585670 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/6/2009.

Nơi cư trú: Số 1331 đường N, Khu phố B, phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn - bà Nguyễn Hoàng Minh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 04/5/2020 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Minh P trình bày:

Bà Nguyễn Hoàng Minh P và ông Trần Thế L quen biết, tìm hiểu nhau 5 năm và kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015, quyền số 01/2015, ngày 08/6/2015. Thời gian đầu, bà P và ông L chung sống vợ chồng hạnh phúc, có một con chung: Cháu Trần Phương A, sinh ngày 19/9/2016.

Trong quan hệ hôn nhân, thời gian gần đây bà P ông L phát sinh mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung, và mâu thuẫn trong quan hệ giữa con dâu với mẹ chồng... tình trạng mâu thuẫn kéo dài khiến tình cảm vợ chồng không còn. Bà P và ông L nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Ngày 26/3/2020, bà P chủ động dọn về nhà mẹ đẻ ở quận Thủ Đức sinh sống, vợ chồng sống ly thân đến nay. Bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên bà P mong muốn được ly hôn ông L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P giữ nguyên các yêu cầu theo đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Hoàng Minh P yêu cầu được ly hôn ông Trần Thế L, được quyền trực tiếp nuôi con là cháu Trần Phương A và yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, với mức là 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thế L trình bày:

Ông L thừa nhận lời trình bày của bà P về quan hệ hôn nhân, thời điểm kết hôn, về con chung là đúng. Mâu thuẫn căn bản của vợ chồng liên quan đến việc nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung và giờ giấc làm việc, sinh hoạt của bà P không phù hợp với sinh hoạt gia đình, cháu Phương A chỉ do ông L và ông, bà nội trực tiếp thường xuyên chăm sóc từ lúc sinh cho đến nay. Vợ chồng ông L, bà P sống ly thân từ ngày 26/3/2020 đến nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông L chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về yêu cầu trực tiếp nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung của bà P thì ông L không chấp nhận. Vì thời gian làm việc, sinh hoạt của bà P thất thường, không đủ điều kiện và đảm bảo cho cháu Phương A được chăm sóc, giáo dục tốt. Bà P không đảm bảo mọi quyền lợi tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phương A.

Ông L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi, chăm sóc, giáo dục cháu Phương A như đã thực hiện tốt từ trước đến nay. Ngoài ra, hai bố con chung sống với ông, bà nội nên có nhiều tình cảm gắn bó, điều kiện hỗ trợ của ông, bà nội trong việc chăm sóc, đưa đón cháu Phương A theo học tại trường gần nhà.

Trường hợp ông Trần Thế L được Tòa án chấp nhận cho quyền trực tiếp nuôi con thì ông L không yêu cầu bà P thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con. Ông L cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho bà P thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Hoàng Minh P được ly hôn ông Trần Thế L. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015, quyền số 01/2015 cấp ngày 08/6/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về tài sản và nghĩa vụ (nợ) chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về con chung: Cháu Trần Phương A, sinh ngày 19/9/2016 giao cho ông Trần Thế L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Nguyễn Hoàng Minh P, do ông Trần Thế L chưa có yêu cầu.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Hoàng Minh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0027524 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Bà Nguyễn Hoàng Minh P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 08/7/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Minh P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà P trình bày:

Bà kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là trẻ Phương A, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Các phần khác còn lại của bản án sơ thẩm bà không kháng cáo. Tại phiên tòa bà cho biết sau phiên tòa sơ thẩm bà có mua hợp đồng bảo hiểm trị giá hơn tỷ đồng người được thụ hưởng là trẻ Phương A. Bà có thu nhập ổn định có công ty riêng hiện cha bà là người quản lý công ty, bà cho rằng bà đủ điều kiện nuôi con chung mà không cần ông L cấp dưỡng nuôi con. Bà cho biết trước đây trẻ Phương A có bệnh

động kinh và gia đình đã trị khỏi bệnh cho cháu như ông L trình bày. Do trẻ Phương A còn nhỏ là gái nên bà cần phải nuôi con.

Bị đơn ông L trình bày:

Ông và bà P cả hai đều có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi trẻ Phương A; do bà P thời gian làm việc thường đi về trễ nên không thể đảm bảo thời gian quan tâm đến con; tuy trẻ Phương A là nữ nhưng từ khi sinh ra cho đến nay ông là người trực tiếp nuôi dạy con, trẻ có thời gian hai năm điều trị bệnh động kinh, nay đã hết bệnh. Hiện nay ông và bà P đã có thỏa thuận hàng tuần từ thứ hai đến thứ sáu trẻ sống với ông và đi học mẫu giáo, thứ bảy và chủ nhật bà P đón cháu về chơi bên ngoại, và việc này đã thực hiện từ khi hai bên ly thân cho đến nay. Để đảm bảo cho sức khỏe và tâm lý của trẻ ông mong muốn không xáo trộn cuộc sống hiện tại của trẻ, để ông được tiếp tục chăm sóc như từ trước đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu trình bày ý kiến:

Ngày 24/6/2020, Tòa án nhân dân Quận H mở phiên tòa xét xử; ngày 08/7/2020 Tòa án nhân dân Quận H nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hoàng Minh P và bà P đã tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 10/7/2020, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đơn kháng cáo của bà P làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà P kháng cáo yêu cầu được con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy trẻ Phương A là gái hơn 04 tuổi nên cần phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dạy là phù hợp. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà P, sửa bản án sơ thẩm, giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dạy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1/ Về tố tụng:

Ngày 24/6/2020, Tòa án nhân dân Quận H mở phiên tòa xét xử; ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân Quận H nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hoàng Minh P và bà P đã tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 10/7/2020, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đơn kháng cáo của bà P làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

2/ Về nội dung kháng cáo:

Ngày 08/7/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Minh P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu được nuôi con chung là trẻ Trần Phương A, sinh ngày 19/9/2016, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà thay đổi một phần kháng cáo, không buộc ông L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015, quyển số 01/2015, ngày 08/6/2015 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Thế L và bà Nguyễn Hoàng Minh P là hôn nhân hợp pháp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Hai bên đương sự thuận tình ly hôn, tài sản chung và nợ chung hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết và không bị kháng nghị, kháng cáo, nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Về con chung: Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà P trình bày: Bà có công việc cũng như thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi dạy trẻ mà không cần ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Phương A là gái 04 tuổi nên cần phải có mẹ, nên việc giao cho bà trực tiếp nuôi dạy là phù hợp.

Bị đơn ông L cho rằng bà P không đảm bảo cho việc chăm sóc con, do bà P có công việc thường xuyên về trễ, con sức khỏe không tốt như những đứa trẻ khác vì trẻ đã có thời gian 02 năm chữa bệnh động kinh; ông và bà đều có đủ điều kiện về vật chất để nuôi con nhưng ông có nhiều thời gian gần gũi con hơn bà bằng chứng là ông thường xuyên đưa đón con đi học. Ông mong muốn không thay đổi môi trường sống của trẻ để hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của trẻ. Ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng trẻ Phương A còn nhỏ 04 tuổi, giới tính nữ nên cần phải giao cho mẹ nuôi là phù hợp.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy đương sự hai bên đều có đủ điều kiện về vật chất để nuôi dạy con chung; hai bên đã có sự thỏa thuận thời gian về việc trông nom, chăm sóc con và đồng thời xác nhận thể trạng của trẻ Phương A không bình thường như các trẻ khác, trẻ có thời gian 02 năm điều trị bệnh động kinh; trẻ đã 04 tuổi hiện đang học tập, sinh hoạt bình thường, nên không nhất thiết phải thay đổi môi trường sống của trẻ. Vì vậy giao con chung là trẻ Phương A cho ông L tiếp tục chăm sóc nhằm hạn chế ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe của trẻ; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với bà P do ông L không yêu cầu.

Do đó căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; thì bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo của bà P, nên bà P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Với những chứng cứ kể trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Minh P và ông Trần Thế L. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015, quyền số 01/2015, cấp ngày 08/6/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về tài sản và nghĩa vụ (nợ) chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về con chung: Cháu Trần Phương A, sinh ngày 19/9/2016 giao cho ông Trần Thế L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Nguyễn Hoàng Minh P, do ông Trần Thế L chưa có yêu cầu.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Minh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0027524 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Minh P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Hoàng Minh P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án mà bà P đã tạm nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0027750 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận H;
- Chi cục THADS Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh